

Bản án số: 09/2024/HS-ST  
Ngày 23-02-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Văn Chuộng
2. Ông Trần Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn 05/2024/QĐ-HSST ngày 31 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

- Trần Hoài V; Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1985, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TLA, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị K, hiện tại đã ly hôn; có một người con sinh năm 2019; tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị xử phạt 02 năm tù thể hiện tại Bản án số 99/2010/HSST ngày 21/6/2010 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành việc nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại cho bị hại; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2005/HSST ngày 19/10/2005; Bị Tòa án Tòa án

nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2008/HSPT ngày 08/01/2008; Bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản thể hiện tại Bản án số 44/2009/HSST ngày 23/3/2009; Bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản thể hiện tại Bản án số 99/2010/HSST ngày 21/6/2010 tổng hợp hình phạt với Bản án số 44/2009/HSST ngày 23/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên hình phạt chung phải chấp hành là 05 năm tù; Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản thể hiện tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 25/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn K, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1992, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TLB, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1996; có hai người con sinh năm 2016 và 2017; tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Đức T

Địa chỉ: Số 26, khu vực PQ, phường TT, quận CR, thành phố Cần Thơ.  
Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Kim T, địa chỉ: Ấp TLB, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.  
Có mặt.

Lê Thị Kim B, địa chỉ: Số 26, khu vực PQ, phường TT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Văn T, Lê Thị Kim H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2023, anh Trần Đức T cùng với Lê Thị Kim H, Nguyễn Thị Thúy A, Lê Thị Kim B và Bùi Văn T tổ chức uống bia (nhậu) tại quán cà phê Lục Bình thuộc ấp PL, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Lúc này, anh T nghe bên quán cà phê 777 có tiếng cạ cãi nên đi qua xem. Khi đứng ngoài quán, anh T nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn K xảy ra cạ cãi với vợ của K là

Huỳnh Thị Ngọc B, thấy anh T đứng nhìn thì Nguyễn Văn K nói với T “*Chuyện vợ chồng của tao mà mày nhìn cái gì*”, rồi anh T và K cự cãi qua lại với nhau. Sau đó, T bỏ đi về quán Lục Bình. Lúc này, K tức giận việc cự cãi với T nên đã điện thoại cho Trần Hoài V kêu V đem dao lên quán 777 và nói với V có người muốn đánh K.

Sau khi nghe điện thoại, V nói lại với Nguyễn Thị Kim T là chị ruột của K, nghe tin T đi bộ đến quán 777 để xem có việc. Khoảng 03 phút sau, V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-755.72 cầm cây dao yếm dài 46cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại, sắc bén một bề dài 31cm, nơi rộng nhất 09cm chạy lại quán 777. Khi T và V đến quán 777 thì cùng với K đi lại quán Lục Bình. Lúc này, K tiếp tục cự cãi với T, K nhào tới đánh T, T can ngăn nhưng bị T đánh trúng, V cầm dao chém nhiều nhất về phía T, T đưa tay lên đỡ nên bị trúng một nhát vào tay trái, T cầm tuýp sắt quơ lại, V tiếp tục chém trúng thân tuýp sắt làm trượt con dao trúng vào bàn tay phải làm đứt các ngón tay của T gây thương tích, khi V đánh T thì K cầm bàn nhựa trong quán đánh về phía T nhưng không trúng. Sau khi đánh T xong, V điều khiển xe mô tô chở K, T bỏ đi về. Một lúc sau, V cũng đối tượng tên N quay lại quán Lục Bình định kiếm T đánh tiếp nhưng được can ngăn nên cả hai bỏ về. Anh Trần Đức T sau khi bị chém được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 04/01/2023 thì xuất viện. Quá trình điều tra các bị cáo Trần Hoài V, Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 127/KLTTCT-TTPY ngày 19/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang, đối với Trần Đức T kết luận:

“1. Các kết quả chính: Đa vết sẹo phân mềm; Gãy đa xương ngón I, ngón III bàn tay phải cal liền xương xấu.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Đức T tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết sẹo hình chữ V đứt gần ngón I bàn tay phải, vết sẹo đứt giữa, đứt xa ngón III bàn tay phải và vết sẹo lòng bàn tay trái có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

- Vết sẹo đốt giữa ngón IV bàn tay phải có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

- Vết sẹo lòng bàn tay gần cổ tay phải có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

- Vết sẹo nông mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

### 2.3. Vật gây thương tích: Các vết sẹo trên do vật sắc bén gây nên”.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HCTA ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Hoài V và Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài V, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Hoài V và Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoài V, Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài V từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến 26/9/2023 là 07 ngày.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy một cây dao yếm dài 46cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại, sắc bén một bề dài 31cm, nơi rộng nhất 09cm đã qua sử dụng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T một xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 95E1-755.72; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K một điện thoại di động hiệu Samsung

Galaxy M31 màu xanh; Trả lại cho bị cáo Trần Hoài V một điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo Vân đã bồi thường được 15.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo V tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 35.000.000đồng cho bị hại T và anh T đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Hoài V bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vân và Khánh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2023, bị cáo V và K đến quán cà phê 777 tọa lạc tại ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang tìm anh T nói chuyện. Tại đây, hai bên xảy ra cự cãi, K dùng tay không đánh anh T, V dùng dao yếm dài 46cm chém anh T gây thương tích, gây tổn hại đến sức khỏe của anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Bị cáo K và V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo V và K trước đó không biết anh T và không hề có mâu thuẫn với anh T nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong ngày 01 tháng 01 năm 2023 giữa K và T mà K kêu V

dùng hung khí nguy hiểm đến gây thương tích cho T, cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo K và V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K và V thực hiện hành vi với tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, Hội đồng xét xử xác định hành vi dùng hung khí nguy hiểm làm tình tiết định khung hình phạt và tính tiết có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo K thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Về vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo V và K cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò trước nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, V là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho T, K với vai trò đồng phạm là người khởi xướng, kêu V đem hung khí đến và cùng với V tìm T gây thương tích. Bị cáo V đã nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội, chấp hành án xong vẫn không biết tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo xem thường pháp luật.

Từ những cơ sở trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo V đã bồi thường cho bị hại được 15.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000đồng còn lại, bị hại T đồng ý để V bồi thường không yêu cầu K bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao yếm dài 46cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén một bề dài 31cm, nơi rộng nhất là 09cm, đã qua sử dụng là hung khí gây thương tích.

Trả lại cho chị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 95E1-755.72 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M31 màu xanh.

Trả lại cho bị cáo V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen đã qua sử dụng.

Do các vật này không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu và các bị cáo.

[2.5] Về án phí: Bị cáo K, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $5\% \times 35.000.000\text{đồng} = 1.750.000\text{đồng}$ .

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài V, Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20 tháng 9 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoài V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27 tháng 02 năm 2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù, khấu trừ thời gian 07 (bảy) ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 9 năm 2023 đến 26 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn K còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao yếm dài 46cm,

cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén một bề dài 31cm, nơi rộng nhất là 09cm, đã qua sử dụng là hung khí gây thương tích.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 95E1-755.72 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M31 màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoài V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Hoài V bồi thường cho anh Trần Đức T số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại Trần Đức T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Hoài V chậm trả số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng) nêu trên thì bị cáo Trần Hoài V còn phải trả cho bị hại Trần Đức T số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn K và Trần Hoài V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Hoài V phải chịu 1.750.000đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Hoài V, bị hại Trần Đức T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Thị Kim T, Lê Thị Kim B có quyền kháng cáo đối với phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**